

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Quách Thị Bích P**, sinh ngày 12/12/1983;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 15/8/1983;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 5, thôn U, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Tao Yuan, Đài Bắc, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – chị Quách Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 25/02/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà anh T ở đội 5, thôn U,

xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm (đến năm 2015) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã nhiều lần anh T đánh chửi chị. Do không thể sống cùng anh T nữa nên chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở H, K để sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện anh T đang đi lao động tại Đài Loan. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 20/10/2006, hiện hai cháu đang ở với chị P. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2019, bà Lê Thị H (mẹ đẻ anh T) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung vợ chồng đúng như chị P trình bày. Anh chị có mâu thuẫn từ năm 2015, bà đã khuyên bảo anh chị đoàn tụ nhưng không được, nguyên nhân mâu thuẫn bà không nắm được. nay chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T bà cũng nhất trí. Anh T thông qua bà có quan điểm nhất trí ly hôn với chị P. Về con chung anh đề nghị chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Những văn bản Tòa án gửi cho anh T, bà H cam đoan sẽ thông báo và giao lại tận tay cho anh T.

**Tại đơn đề nghị của cháu Nguyễn Thúy Q và Nguyễn Ngọc O có quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, các cháu đề nghị được ở với mẹ là chị P.*

Tòa án đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh hỏi về việc xuất nhập cảnh của anh T. Tại Công văn số 365/QLXNC-P5 ngày 05/01/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định anh T xuất cảnh lần cuối ngày 01/10/2015 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Bích P: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị P được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 20/10/2006 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T đến TAND tỉnh Hải Dương, anh T hiện đang lao động tại Đài Loan nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị P: Chị P đã có đơn đề nghị vắng mặt. Đối với anh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T thông qua bà H là mẹ anh T, bà H cam đoan sẽ thông báo và giao lại cho anh T. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị P hiện đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống còn anh T hiện lao động tại Đài Loan. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 20/10/2006, hiện hai cháu đang ở với chị P. Ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Cháu Q, O cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của chị P và của các con là phù hợp với quy định tại điều khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng:* Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 20/10/2006 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị Bích P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004908 ngày 13/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (chị P đã thi hành xong).

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã B, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chát